

Bài báo nghiên cứu

XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG HỌC TẬP TRONG THÀNH PHỐ HỌC TẬP: NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP XÃ ĐẢO THẠNH AN, HUYỆN CẦN GIỜ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Phạm Thị Lan Phương^{1*}, Phạm Thị Thanh Hòa²

¹Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

²Trường Đại học Văn Hiến, Việt Nam

*Tác giả liên hệ: Phạm Thị Lan Phương – Email: phuongptl@hcmue.edu.vn

Ngày nhận bài: 06-02-2025; ngày nhận bài sửa: 04-3-2025; ngày duyệt đăng: 31-5-2025

TÓM TẮT

Bài viết này nghiên cứu việc xây dựng cộng đồng học tập tại xã đảo Thạnh An, một khu vực biệt lập tại Thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM), trong bối cảnh TPHCM tham gia vào Mạng lưới Thành phố Học tập Toàn cầu của UNESCO. Bài viết sử dụng tiếp cận nghiên cứu trường hợp, tích hợp cả phương pháp định tính và định lượng, bao gồm phân tích chính sách, phỏng vấn chuyên gia và khảo sát hộ gia đình. Các phát hiện cho thấy những tiến bộ đáng kể trong việc phổ cập giáo dục và nhận thức đúng đắn của người dân về lợi ích giáo dục. Tuy nhiên, các hạn chế về vị trí địa lý, điều kiện kinh tế, cơ sở hạ tầng, và sự tham gia học tập suốt đời của người dân vẫn là những thách thức. Bài viết nhấn mạnh tầm quan trọng của các chính sách cấp Thành phố trong việc hỗ trợ Xã đảo, đặc biệt thông qua các chương trình phát triển kinh tế đặc thù, tạo việc làm và chuyển đổi ngành nghề. Nghiên cứu cũng đề xuất áp dụng công nghệ số và đào tạo từ xa để giải quyết tình trạng thiếu nguồn nhân lực trình độ cao và nâng cao năng lực cộng đồng. Những chiến lược này sẽ giúp đưa Thạnh An trở thành một cộng đồng học tập bền vững và đóng góp vào sự phát triển của TPHCM như một thành phố học tập toàn cầu.

Từ khóa: chính sách kinh tế và giáo dục; thành phố học tập toàn cầu; cộng đồng học tập; học tập suốt đời; xã đảo Thạnh An

1. Mở đầu

Ý tưởng về một xã hội học tập (learning society), một mô hình xã hội mới đặc trưng bởi sự khai phóng và phát triển tiềm năng con người thông qua mở rộng chức năng giáo dục ra toàn xã hội và suốt đời người đã được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hiệp quốc (UNESCO) đề xuất cách đây hơn nửa thế kỉ. Trong báo cáo “Học để tồn tại: Thế giới giáo dục hôm nay và mai sau”, Faure và cộng sự (1972) đã lập luận rằng giáo dục không còn là đặc quyền của nhóm người ưu tú cũng như không chỉ áp dụng cho một nhóm tuổi; nó cần được cung cấp cho toàn bộ cộng đồng và toàn bộ cuộc đời của mỗi cá nhân. Báo cáo này

Cite this article as: Pham, T. L.P., & Pham, T. T. H. (2025). Developing a learning community in a learning city: A case study of Thanh An island commune, Can Gio District, Ho Chi Minh City. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 22(5), 900-911. [https://doi.org/10.54607/hcmue.js.22.5.4713\(2025\)](https://doi.org/10.54607/hcmue.js.22.5.4713(2025))

kêu gọi các quốc gia thành viên UNESCO tổ chức hệ thống giáo dục dựa trên hai tiền đề cơ bản: thứ nhất, xã hội học tập là một mô hình trong đó tất cả các cơ quan và các tổ chức công lập và tư nhân đều là nhà cung cấp giáo dục; và thứ hai, mọi công dân nên học tập suốt đời (lifelong learning), tận dụng tối đa các cơ hội do xã hội học tập mang lại.

Triết lý xã hội học tập dựa trên chủ nghĩa nhân văn được quảng bá bởi UNESCO đã truyền cảm hứng cho cả giới học thuật, nhà hoạch định chính sách và người thực thi cho đến hiện nay. Tuy nhiên, khái niệm này được cho là quá lí thuyết, thiếu tính cụ thể và hiện thực để chuyển hoá thành các công cụ chính sách áp dụng vào thực tiễn, đặc biệt là ở các nước đang phát triển (Elfert, 2019). Trong khi đó các tổ chức quốc tế khác như Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) cũng thúc đẩy học tập suốt đời cho tất cả mọi người, nhưng với quan điểm chú trọng vào vốn con người và hiệu quả kinh tế (Tuijnman, 1996), đã có ảnh hưởng tới quan điểm xây dựng xã hội học tập của UNESCO. Mặc dù các tổ chức quốc tế ban đầu gắn học tập suốt đời với các trọng tâm khác nhau, từ những năm 2000 tới nay đã có một sự giao thoa nhất định trong các thảo luận về chính sách học tập suốt đời (Lee, 2022). Các văn bản chính sách gần đây của UNESCO đã thừa nhận vai trò của học tập suốt đời trong việc thích ứng với thị trường lao động và đóng góp vào phát triển kinh tế mặc dù vẫn không ủng hộ thương mại hoá loại hình giáo dục này; đồng thời đã chuyển hướng xây dựng xã hội học tập theo tiếp cận vùng lãnh thổ, từ đó bắt đầu xuất hiện các khái niệm cộng đồng/thành phố/vùng học tập.

Ý tưởng về thành phố học tập (learning city) được cho là bắt nguồn từ các dự án của OECD vào đầu những năm đầu 1990 nhằm đề xuất chiến lược cho các thành phố để thúc đẩy học tập suốt đời. Nhưng chỉ từ khi hội nghị quốc tế đầu tiên về thành phố học tập được UNESCO tổ chức tại Bắc Kinh và sự thành lập Mạng lưới thành phố học tập toàn cầu trong sự kiện này vào tháng 10 năm 2013, sự phát triển của mô hình này mới có những bước chuyển biến quan trọng (Kearns, 2015).

Những nỗ lực đầu tiên định nghĩa về xã hội học tập theo vùng lãnh thổ coi “cộng đồng học tập là một thành phố, thị trấn hoặc vùng, ở đó huy động mọi nguồn lực trong mọi lĩnh vực để phát triển và làm phong phú thêm tiềm năng con người nhằm thúc đẩy sự phát triển cá nhân, duy trì sự gắn kết xã hội và tạo ra sự thịnh vượng” (Kearns, 2015, p.156). Trong tài liệu hướng dẫn xây dựng thành phố học tập, UNESCO (2015) đã định nghĩa một cách chi tiết thành phố học tập là một thành phố (1) huy động con người và các nguồn lực khác để thúc đẩy học tập hòa nhập từ giáo dục cơ bản đến giáo dục đại học; (2) đem lại sức sống mới cho việc học tập trong gia đình và cộng đồng; (3) tạo điều kiện thuận lợi cho việc học tập tại nơi làm việc; (4) mở rộng việc sử dụng các công nghệ học tập hiện đại; (5) nâng cao chất lượng học tập; và (6) nuôi dưỡng một văn hóa học tập suốt đời. Sáu trụ cột chính của thành phố học tập được xây dựng dựa trên các điều kiện (1) ý chí và sự cam kết chính trị mạnh mẽ, (2) sự quản lí và tham gia của các bên liên quan, (3) huy động và sử dụng các nguồn lực, để đạt được các thành quả gồm (1) trao quyền cho cá nhân và sự gắn kết xã hội, (2) kinh tế phát triển và văn hoá thịnh vượng, (3) phát triển bền vững. Mười hai đặc điểm của thành phố học tập được chi tiết hoá thành 42 tiêu chí để đánh giá thành phố học tập toàn cầu.

Việt Nam đã có những chủ trương, chính sách xây dựng xã hội học tập từ những năm 2000. Chính phủ đã ban hành các đề án xây dựng xã hội học tập theo các giai đoạn, và gần đây nhất là Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” theo Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30 tháng 7 năm 2021. TPHCM ngoài việc hoàn thành các mục tiêu của đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” còn thực hiện các tiêu chí xây dựng thành phố học tập của UNESCO (Ho Chi Minh City People’s Committee, 2024). Thành phố đã được công nhận là thành viên của Mạng lưới thành phố học tập toàn cầu vào tháng 2 năm 2024.

Trên địa bàn TPHCM, có nhiều quận là khu vực thành thị ở mức độ phát triển cao, trong khi vẫn còn những huyện, xã là vùng nông thôn, đặc biệt xã đảo Thạnh An là vùng sâu có vị trí địa lý biệt lập so với Thành phố. Trong các nỗ lực tìm kiếm những sáng kiến xây dựng TPHCM trở thành thành phố học tập, tìm hiểu việc xây dựng cộng đồng học tập tại xã đảo Thạnh An là một vấn đề thu hút sự quan tâm. Bài viết này trình bày những kết quả nghiên cứu nhằm trả lời các câu hỏi:

- (1) Quá trình xây dựng cộng đồng học tập tại xã đảo Thạnh An đã diễn ra như thế nào?
- (2) Xã đảo đã đạt những kết quả gì trong thúc đẩy học tập suốt đời và xây dựng cộng đồng học tập?
- (3) Tại sao có những kết quả như vậy và liệu rằng có những biện pháp gì để nâng cao kết quả hiện tại?

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng tiếp cận đơn trường hợp, kết hợp cả phương pháp định tính và phương pháp định lượng, để khám phá thực trạng học tập suốt đời và xã hội học tập tại một xã đảo duy nhất tại TPHCM. Tiếp cận nghiên cứu trường hợp phù hợp để trả lời các câu hỏi “như thế nào” và “tại sao”, tập trung khám phá một hiện tượng đương đại theo chiều sâu trong bối cảnh thực tế (Yin, 2014). Tiếp cận này cũng cho phép sử dụng kết hợp nhiều phương pháp thu thập và phân tích thông tin khác nhau, và đối chiếu thông tin lẫn nhau. Việc lựa chọn xã đảo Thạnh An, huyện Cần Giờ, TPHCM làm trường hợp nghiên cứu là do bối cảnh chính sách và thực tiễn tại TPHCM quan tâm đến một trường hợp đặc biệt, một xã đảo gặp nhiều khó khăn trong phát triển giáo dục tại một thành phố hiện đại bậc nhất của cả nước.

Bảng 1. Thông tin nhân khẩu học người tham gia khảo sát

Đặc điểm	Nội dung	Số người	Tỉ lệ %
Nơi ở	Ấp Thạnh Bình	61	47,7
	Ấp Thạnh Hoà	38	29,7
	Ấp Thiềng Liềng	29	22,7
	<i>Tổng số</i>	<i>128</i>	<i>100</i>
Trình độ học vấn của Ông/Bà	Không có bằng cấp	7	6
	Tiểu học	63	54,3
	Trung học cơ sở	25	21,6
	Trung học phổ thông	11	9,5
	Trung cấp, cao đẳng hoặc tương đương	4	3,4
	Đại học và sau đại học	6	5,2
	<i>Tổng số</i>	<i>116</i>	<i>100</i>

Thu nhập bình quân của gia đình	Cận nghèo	7	5,6
	Trung bình, 4 - <6 triệu đồng/người/tháng	76	60,8
	Khá, 6 - <10 triệu đồng/người/tháng	37	29,6
	Cao, 10-15 triệu đồng/người/tháng	3	2,4
	Rất cao, trên 15 triệu đồng/người/tháng	2	1,6
	<i>Tổng số</i>	<i>125</i>	<i>100</i>
Độ tuổi của Ông/Bà	18-30 tuổi	13	10,5
	Trên 30 đến 45 tuổi	64	51,6
	Trên 45 đến 60 tuổi	37	29,8
	Trên 60 tuổi	10	8,1
	<i>Tổng số</i>	<i>124</i>	<i>100</i>
Giới tính của Ông/Bà	Nam	48	38,1
	Nữ	78	61,9
	<i>Tổng số</i>	<i>126</i>	<i>100</i>

Dữ liệu định tính trong nghiên cứu này là các văn bản chính sách, báo cáo của địa phương, các bài viết về Xã đăng trên phương tiện thông tin đại chúng và dữ liệu phỏng vấn 5 cá nhân đang làm công tác xây dựng xã hội học tập tại Xã. Các dữ liệu này giúp khám phá bối cảnh và quá trình xây dựng xã hội học tập và dùng để đối chiếu với dữ liệu khảo sát dân cư.

Dữ liệu định lượng được thu thập từ khảo sát hộ gia đình. Phiếu khảo sát gồm các nội dung chính: nhận thức về đầu tư cho giáo dục, thực hành văn hoá công dân học tập, đánh giá về cộng đồng học tập tại địa phương, thông tin nhân khẩu học. Các câu hỏi về nhận thức giá trị của giáo dục và “Quan điểm của người dân về lợi ích từ đầu tư cho con/em đi học” được dựa trên lí thuyết về vốn con người và lí thuyết xã hội học về cấu trúc - chức năng của giáo dục. Lí thuyết vốn con người cho rằng giáo dục là một khoản đầu tư vào vốn con người, giúp cải thiện thu nhập cá nhân và tăng trưởng kinh tế; và người dân nhận thức giá trị của giáo dục dựa trên lợi ích kinh tế, bao gồm cơ hội việc làm và thu nhập cao hơn. Lí thuyết xã hội học về cấu trúc - chức năng của giáo dục cho rằng giáo dục không chỉ nâng cao kiến thức mà còn giúp xã hội vận hành trơn tru bằng cách đào tạo công dân có năng lực, duy trì trật tự xã hội và phân tầng xã hội. Người dân nhận thức giáo dục là cần thiết để hòa nhập xã hội và đạt được vị trí mong muốn. Các câu hỏi về thực trạng cộng đồng học tập và “Năng lực học tập suốt đời của người dân trong xã” được dựa trên tiếp cận nhân văn và toàn diện của UNESCO trong xây dựng xã hội học tập, và mô hình công dân học tập dùng cho người dân trong xã tại Việt Nam.

Khảo sát dân cư được thực hiện từ ngày 10 đến ngày 25 tháng 12 năm 2024. Phiếu khảo sát bằng giấy được gửi tới cán bộ khuyến học và trưởng ấp chuyển tới dân cư đại diện hộ gia đình trả lời. Việc lựa chọn người tham gia khảo sát dựa trên nguyên tắc bảo đảm tính đa dạng của thành phần dân cư. Nhóm nghiên cứu đã phát ra 140 phiếu khảo sát và thu về 133 phiếu điền thông tin, trong đó có những phiếu bỏ trống một số câu hỏi. Nhóm nghiên cứu thống nhất chấp nhận những phiếu có trên 75% số câu hỏi được trả lời và có được mẫu 128 người tham gia khảo sát, chiếm khoảng 10% hộ gia đình trên địa bàn. Thông tin nhân khẩu học mẫu khảo sát thể hiện ở Bảng 1.

Phân bố mẫu khảo sát cho thấy phù hợp với đặc điểm dân cư trên địa bàn xã, với số người sinh sống tập trung tại 2 ấp Thạnh Bình và Thạnh Hoà. Người dân có trình độ học vấn thấp với tỉ lệ người có trình độ tiểu học trở xuống chiếm trên 50%, và nhiều người bỏ trống câu trả lời này. Thu nhập dân cư thấp, vẫn còn hộ cận nghèo chiếm khoảng 6%; mặc dù những con số trong khảo sát này là tích cực hơn so với số liệu của Ủy ban nhân dân (UBND) Xã (2024). Tỉ lệ thanh niên sinh sống trên địa bàn thấp, số người 18-30 tuổi chiếm khoảng 10%.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Kết quả nghiên cứu

3.1.1. Bối cảnh và quá trình xây dựng cộng đồng học tập tại xã đảo Thạnh An

Do vị trí địa lý thuộc vùng sâu, biệt lập so với các địa bàn khác, di chuyển tới xã đảo Thạnh An phải đi bằng đò, nên Xã gặp nhiều khó khăn trong phát triển nội lực và huy động ngoại lực đầu tư phát triển kinh tế - xã hội. Theo Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh giai đoạn 2021-2025, Xã vẫn dựa vào khu vực thủy sản là ngành kinh tế chủ lực và đặt mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng dịch vụ - du lịch - thương mại - nông lâm thủy sản - tiểu thủ công nghiệp và xây dựng; chăm lo phát triển đời sống vật chất và tinh thần của người dân (Thanh An Commune People's Committee, 2020).

Thực hiện chủ trương, chính sách về xây dựng xã hội học tập, xã Thạnh An luôn chú ý tới phát triển giáo dục chính quy cùng với khơi dậy phong trào học tập suốt đời thông qua các mô hình “công dân học tập” “gia đình học tập”, “dòng họ học tập”, “cộng đồng học tập” và “đơn vị học tập” tại các ấp, cơ quan, đơn vị trên địa bàn Xã. Năm 2023, Xã đã được công nhận đạt “cộng đồng học tập” theo bộ tiêu chí ban hành theo Thông tư số 44 /2014/TT-BGDĐT với 13/15 tiêu chí đạt điểm tuyệt đối (UBND xã Thạnh An, 2023). Có 2 tiêu chí phải cải thiện thêm đó là “mạng lưới và hoạt động của các cơ sở giáo dục, các thiết chế văn hóa trên địa bàn cấp xã” đạt 11/15 điểm do Trung tâm học tập cộng đồng hoạt động chưa hiệu quả (Đảng uỷ xã Thạnh An, 2024), và “kết quả phổ cập giáo dục - xóa mù chữ” đạt 14/15 điểm do tỉ lệ trẻ dưới 3 tuổi ra lớp chưa cao và vẫn còn người lớn tuổi mù chữ.

Trong kế hoạch xây dựng xã hội học tập trên địa bàn thực hiện từ tháng 3 năm 2024, Xã tiếp tục phấn đấu cho các tiêu chí “cộng đồng học tập” cấp xã theo bộ tiêu chí mới ban hành theo Thông tư số 25/2023/TT-BGDĐT. Bộ tiêu chí mới gồm các lĩnh vực: (1) sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền cấp xã; (2) huy động nguồn lực và tạo môi trường thuận lợi để thực hiện xây dựng xã hội học tập ở địa phương; (3) hiệu quả hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng và thư viện công cộng cấp xã, trung tâm văn hóa, thể thao cấp xã; (4) kết quả phổ cập giáo dục - xóa mù chữ; và (5) tác dụng của việc xây dựng “Cộng đồng học tập” cấp xã; được chi tiết thành 15 chỉ tiêu, trong đó lược bớt một số chỉ tiêu và bổ sung một số chỉ tiêu mới so với Thông tư số 44 /2014/TT-BGDĐT. Về kết quả thực hiện kế hoạch xây dựng xã hội/cộng đồng học tập trên địa bàn, một tiêu chí đã đạt được đó là Xã tiếp tục duy trì đạt Chuẩn phổ cập giáo dục và xóa mù chữ năm 2024, trong đó chỉ tiêu phổ cập trung học cơ sở đã tăng từ mức độ 2 lên mức độ 3.

Việc đánh giá, xếp loại 4 tiêu chí cộng đồng học tập còn lại cho đến nay vẫn trong quá trình thực hiện; tuy nhiên việc đạt điểm tốt đa một số tiêu chí là một thách thức. Với tiêu chí 2 về các thiết chế học tập và văn hoá cộng đồng, sự hoạt động chưa hiệu quả của Trung tâm học tập cộng đồng Xã chưa thể sớm khắc phục. Với tiêu chí 5 về tác dụng của việc xây dựng cộng đồng học tập cấp xã, trong đó có chỉ tiêu “10% công dân trong xã có trình độ đại học trở lên” đối với địa bàn thuộc vùng khó khăn, cũng khó đạt được.

3.1.2. Thực trạng thúc đẩy học tập suốt đời và xây dựng cộng đồng học tập qua ý kiến dân cư

Nhận thức của dân cư về đầu tư cho giáo dục thể hiện qua việc họ đồng tình cao về các lợi ích mà giáo dục mang lại và ít đồng tình về các khó khăn như không thích học, thiếu sách vở, đồ dùng học tập, và cần lao động phụ giúp gia đình. Khoảng 20% người trả lời cho rằng các khoản đóng góp cho nhà trường là quá sức với họ; phần lớn những người này có học vấn dưới trung học cơ sở và thu nhập ở mức trung bình và cận nghèo.

Số liệu chi tiết ở Bảng 2 cho thấy người dân đồng ý rất cao về các lợi ích gắn trực tiếp với đời sống của họ như việc làm, kinh tế, địa vị xã hội, và thực hiện nghĩa vụ cha mẹ. Mặc dù thể hệ của dân cư trả lời khảo sát có trình độ học vấn rất cơ bản và hiện giờ một số chỉ muốn học gì đó để có việc làm tốt, họ đã nhận thức được giá trị của giáo dục và lợi ích từ đầu tư cho con/em đi học. Các tiểu mục 2, 3, 4 có điểm trung bình (ĐTB) rất cao. Người dân đồng ý cao nhất về lợi ích của việc học tập để đạt được “học vấn, bằng cấp để đi làm, có công việc ổn định”, với tỉ lệ rất đồng ý đạt 68,8% và ĐTB là 4,61; cao nhất trong 5 tiểu mục. Đáng lưu ý là họ cũng đồng ý với việc “Được nhận các khoản trợ cấp từ chính quyền, nhà hảo tâm”. Điều này thể hiện các nguồn hỗ trợ bên ngoài từ chính sách của Thành phố, các tổ chức xã hội, mạnh thường quân là đáng kể và được người dân coi trọng.

Bảng 2. *Quan điểm của người dân về lợi ích từ đầu tư cho con/em đi học*

Tiểu mục	Rất không đồng ý (RKĐY)	Không đồng ý (KĐY)	Phân vân (PV)	Đồng ý (ĐY)	Rất đồng ý (RĐY)	Điểm trung bình (ĐTB)	Tổng % (người trả lời - N)
Con/em có hiểu biết, bắt kịp tiến bộ xã hội	4,7	3,1	8,6	39,8	43,8	4,15	100 (128)
Con/em có học vấn, bằng cấp để đi làm, có công việc ổn định	0,8	2,3	,8	27,3	68,8	4,61	100 (128)
Con/em có học vấn để thành công, cải thiện địa vị kinh tế - xã hội	0	1,6	3,1	31,5	63,8	4,57	100 (127)
Tuân thủ nghĩa vụ của cha mẹ về tạo điều kiện cho con/em đi học	0,8	,8	2,3	49,2	46,9	4,41	100 (128)
Được nhận các khoản trợ cấp từ chính quyền, nhà hảo tâm	0	11,3	10,5	30,6	47,6	4,15	100 (124)

Người dân có mong muốn vươn lên bằng đầu tư giáo dục cho con em họ, với khoảng 70% muốn con em học đại học và sau đại học. Một số người dân muốn học tập nghề sơ cấp, chiếm 30%; nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, chiếm 20%; và khoảng 9% muốn học về Tin học và chuyển đổi số.

Thực hành văn hoá công dân học tập được thể hiện ở Bảng 3. Đây là 10 chỉ số đại diện cho năng lực học tập suốt đời của người dân và lao động nông thôn, và cũng là tiêu chí đánh giá công dân học tập. Do vậy, nội dung các tiêu mục dài và chi tiết, từ đó có thể làm cho một số người tham gia khảo sát bỏ trống câu trả lời ($N < 128$). Người dân tự đánh giá có năng lực cao nhất về mặt quan hệ xã hội, với tiêu mục 9 và 10 có tỉ lệ đồng ý trở lên đạt 100%. Ở năng lực sắp xếp, phân tích công việc, ra quyết định và triển khai công việc (tiêu mục 7 và 8), họ cũng cho rằng đạt năng lực cao, với tỉ lệ đồng ý trở lên gần 100% và ĐTB ở mức rất cao.

Bảng 3. Năng lực học tập suốt đời của người dân trong xã

Tiêu mục	RKĐY	KĐY	PV	ĐY	RĐY	ĐTB	Tổng % (N)
Hàng ngày dành thời gian để đọc sách báo, cập nhật thông tin trên đài phát thanh đài truyền hình hoặc trong điện thoại di động	0	10,7	9,0	50,8	29,5	3,99	100 (122)
Tham gia học tập tại trung tâm học tập cộng đồng để làm tốt việc phát triển kinh tế nông thôn	0,8	18,0	14,8	45,1	21,3	3,68	100 (122)
Biết sắp xếp để có thời gian tham gia các hoạt động của đoàn thể, tổ chức xã hội, các buổi sinh hoạt ở nhà văn hóa, thư viện tại xã	5,8	9,9	8,3	47,1	28,9	3,83	100 (121)
Chăm lo, giúp đỡ, động viên mọi người trong gia đình và hàng xóm học tập thường xuyên	0	0	,8	60,7	38,5	4,38	100 (122)
Sử dụng được điện thoại di động hoặc máy tính bảng vào công việc sản xuất kinh doanh, giao dịch thương mại điện tử	1,7	14,2	5,8	46,7	31,7	3,93	100 (120)
Tham gia học một ngoại ngữ để phục vụ sản xuất và cuộc sống	32,8	19,3	12,6	16,8	18,5	2,69	100 (119)
Biết sắp xếp công việc để có năng suất lao động và hiệu quả cao hơn, tăng thu nhập cho bản thân và gia đình	0	0	2,5	52,5	45,1	4,43	100 (122)
Biết tính toán, suy nghĩ, đánh giá tác động của các yếu tố liên quan trước khi thực hiện một công việc sản xuất, kinh doanh	0	0	1,6	50,8	47,5	4,46	100 (122)
Thân thiện hòa đồng với mọi người trong cộng đồng; đoàn kết với bà con thôn ấp; có trách nhiệm với gia đình và xã hội	0	0	0	30,3	69,7	4,70	100 (122)
Hợp tác, chia sẻ với mọi người trong lao động sản xuất và hoạt động xã hội; tôn trọng mọi người, ứng xử đúng mực, bảo vệ môi trường	0	0	0	31,1	68,9	4,69	100 (122)

Năng lực tự học, học tập suốt đời (tiêu mục 1, 2 và 3) được người dân tự đánh giá ở mức khá. Giúp đỡ, động viên nhau trong gia đình, cộng đồng cùng học tập thường xuyên (tiêu mục 4) được cho là mức tốt. Năng lực sử dụng điện thoại di động, thiết bị và công nghệ

số vào công việc (tiểu mục 5) được cho là ở mức khá. Một năng lực duy nhất được cho là ở mức trung bình là học tập ngoại ngữ với trên 50% dân cư cho là họ không tham gia học ngoại ngữ.

Về việc tham gia các hoạt động học tập, sinh hoạt cộng đồng, phiếu khảo sát có một số câu hỏi để trả lời “Có” hoặc “Không”. Câu trả lời của người dân cho thấy 46% không tham gia học tập tại Trung tâm học tập cộng đồng, 36% không tham gia hoạt động của Trung tâm văn hoá - thể thao xã, và 71% không sử dụng thư viện xã. Như vậy, tự đánh giá về năng lực học tập của họ ở tiểu mục 2 và 3 có phần lạc quan. Các ý kiến của cán bộ làm công tác xây dựng cộng đồng học tập cho biết rõ hơn về thực trạng. Cán bộ khuyến học Xã cho rằng “Người dân chưa nhiệt tình tham gia các hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng và vận động họ tham gia các hoạt động do Trung tâm tổ chức mất nhiều công sức”. Cán bộ chi hội phụ nữ ấp cũng có cùng ý kiến rằng “Họ nói bận đi làm, nếu không có công chuyện họ mới tham gia. Có hộ đi làm từ sáng sớm tối mới về, mà phải tới nhà họ vận động vài lần, dùng tình cảm để thuyết phục họ”.

3.1.3. Nguyên nhân của thực trạng

Nhận thức của người dân trong Xã thấy được các lợi ích mà giáo dục mang lại một phần là do công tác tuyên truyền, vận động người dân tạo điều kiện cho con em đi học đã được thực hiện tốt. Công tác thống kê, cập nhật dữ liệu về phổ cập giáo dục, xoá mù chữ được thực hiện đầy đủ và kịp thời; điều này góp phần làm cho các bên liên quan can thiệp sớm để giảm thiểu tình trạng bỏ học. Cán bộ ấp Thiềng Liềng chia sẻ “Chính quyền rất quan tâm. Hàng năm ở Ấp đều có học sinh bỏ học và chính quyền phải tới vận động. Mới cách đây khoảng 2 tuần có 2 em học sinh lớp 8 bỏ học, vừa nghỉ 1 ngày là bên trường học báo qua. Đích thân lãnh đạo UBND Xã tới gia đình vận động, nghỉ 1 ngày là vận động đi học lại liền... vì nghỉ nhiều các em bỏ bài, quay lại học khó hơn”.

Theo cán bộ lãnh đạo UBND Xã nhận định “Điều kiện kinh tế gia đình của nhiều hộ gia đình còn thấp phải đi làm thuê, làm mướn để có thu nhập sinh hoạt trong gia đình. Nhận thức của một số hộ gia đình chưa quan tâm đến việc học tập của các em.” Chính sách của Thành phố hỗ trợ cho xã đảo Thạnh An theo Nghị quyết số 38 năm 2023 của Hội đồng nhân dân là nguồn tiếp sức quan trọng cho việc học tập của trẻ em, học sinh tại Xã, đặc biệt là đối với ấp Thiềng Liềng. Cán bộ ấp đảo Thiềng Liềng chia sẻ “Nghị quyết 38 của Hội đồng nhân dân hỗ trợ tiền ăn, tiền đồ cho học sinh ở Ấp đã giúp cho việc tổ chức đi đồ, ăn, nghỉ của học sinh hiệu quả hơn, làm phụ huynh an tâm khi con em của họ sang đảo Thạnh An học tập”.

Về nguyên nhân người dân ít tham gia hoạt động học tập cộng đồng, Phó Hiệu trưởng trường tiểu học đồng thời kiêm Phó Giám đốc Trung tâm học tập cộng đồng chia sẻ rằng “Các khoá học do Trung tâm tổ chức chưa có hiệu quả. Ví dụ, đã tổ chức khoá dạy may cho phụ nữ để tạo việc làm cho họ vì nhu cầu may đồ bộ, đồ cho học sinh, trẻ em là có. Nhưng mà ít phụ nữ tới học và số người học xong có thể làm nghề may rất ít”. Theo cán bộ lãnh

đạo UBND Xã “Ban giám đốc Trung tâm thì kiêm nhiệm, Chủ tịch Hội khuyến học Xã chủ yếu thực hiện nhiệm vụ... lấy số liệu báo cáo... cơ sở vật chất không có, hoạt động ghép vào Ban nhân dân ấp, không có kinh phí hoạt động.”

3.2. Thảo luận

Nhận thức của người dân tại xã đảo Thạnh An coi trọng giáo dục là thuận lợi cho việc phát triển giáo dục trên địa bàn. Tuy nhiên vẫn còn một số hộ gia đình chưa coi trọng việc học tập của con em. Vì vậy việc Xã đạt được chuẩn phổ cập giáo dục và xoá mù chữ năm 2024, đặc biệt là sự thăng hạng trong phổ cập giáo dục trung học cơ sở lên mức độ 3, là một sự nỗ lực lớn của tập thể. Tình trạng năm nào cũng có học sinh bỏ học, tập trung ở cấp trung học cơ sở và ở ấp Thiềng Liềng, cho thấy duy trì kết quả phổ cập trung học cơ sở mức độ 3 bền vững phải luôn được quan tâm, không lơ là.

Vị trí địa lý xa xôi cách trở là một bất lợi lớn cho Xã trong phát triển kinh tế và giáo dục. Ngành kinh tế chủ lực của Xã là thủy sản với các nghề nuôi trồng, đánh bắt hải sản, và làm muối là những nghề tạo ra giá trị kinh tế không cao. Ngư trường ngày càng cạn kiệt và không có doanh nghiệp sản xuất trên địa bàn dẫn tới không có công việc cho thanh niên; người trẻ, có học thức là con em trong Xã phải tới địa phương khác làm việc. Vì vậy, những hỗ trợ từ bên ngoài là vô cùng quan trọng đối xã đảo Thạnh An. Ngoài chế độ hỗ trợ tài chính cho trẻ em, học sinh theo Nghị quyết 38 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố, đóng góp tài chính của tổ chức xã hội, các mạnh thường quân; những chương trình hỗ trợ nhằm nâng cao trình độ người dân, tạo công ăn việc làm, nâng cao thu nhập trong dân cư mới có thể tạo ra được sự phát triển mạnh mẽ tại Xã đảo. Với sự hỗ trợ của công nghệ số, các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tư vấn từ xa cho nguồn nhân lực, cán bộ quản lý Xã có thể tạo ra một cú huých vào mắt xích nguồn nhân lực và công nghệ, phá vỡ cái vòng luẩn quẩn “thu nhập thấp - đầu tư thấp - thiếu nguồn lực, vốn - thiếu việc làm, năng suất lao động thấp - thu nhập thấp”.

TPHCM triển khai xây dựng Thành phố học tập toàn cầu theo bộ tiêu chí của UNESCO có nghĩa là phải thực hiện nhiều chỉ số phát triển hơn so với Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” của Chính phủ Việt Nam. Ngoài các chỉ số về giáo dục và năng lực người dân, bộ tiêu chí Thành phố học tập toàn cầu của UNESCO còn bao gồm chỉ số về phát triển kinh tế và văn hoá, phát triển bền vững, việc làm, đổi mới và sáng tạo, mở rộng sử dụng các công nghệ học tập hiện đại trong dân cư. Để có thể giúp xã đảo Thạnh An tiệm cận đến các chỉ số Thành phố/cộng đồng học tập của UNESCO, TPHCM có thể xem xét tới một chương trình hỗ trợ đặc thù cho phát triển kinh tế, tạo công ăn việc làm cho người dân Xã đảo. Việc đào tạo kỹ năng nghề nghiệp mới để người dân tự tạo việc làm, chuyển đổi ngành nghề, nâng cao thu nhập có thể thông qua học tập trực tuyến với sự hỗ trợ của chuyên gia từ các trường đại học, các cơ sở kinh tế trên địa bàn thành phố. Mặc dù UBND xã Thạnh An đã đề ra chủ trương chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng dịch vụ - du lịch - thương mại - nông lâm thủy sản - tiểu thủ công nghiệp và xây dựng vào năm 2025; tuy nhiên mục tiêu này

khó đạt được khi cơ sở vật chất và dịch vụ lưu trú, khu vui chơi, sản phẩm du lịch và lực lượng lao động trong các ngành du lịch - thương mại còn hạn chế ở nhiều mặt.

Trong xây dựng văn hoá học tập suốt đời và cộng đồng học tập cấp xã/phường, Trung tâm học tập cộng đồng là một nhân tố then chốt. Đây là một loại hình giáo dục thường xuyên, hỗ trợ cho người dân ở nhóm yếu thế như phụ nữ, nông dân, người lao động phổ thông, giúp họ thực hiện được việc học tập suốt đời ngay tại địa bàn, khắc phục được những khó khăn về địa lí, chi phí giao thông. Trung tâm học tập cộng đồng là thiết chế “mang tri thức đến người dân, không để người dân phải vất vả đi tìm tri thức” (Pham, 2023). Sự hoạt động chưa hiệu quả của Trung tâm học tập cộng đồng xã Thạnh An do thiếu nhân lực, cơ sở vật chất, nguồn kinh phí là một vấn đề cần sớm được khắc phục. Tình trạng cán bộ kiêm nhiệm, ban giám đốc không đủ thời gian và chuyên tâm để thiết kế được những chương trình học tập, sinh hoạt phù hợp với người dân có thể khắc phục bằng cách kêu gọi sự tư vấn, hỗ trợ từ các tổ chức, chuyên gia giáo dục người lớn. Chương trình hỗ trợ đặc thù phát triển kinh tế, tạo công ăn việc làm cho người dân Xã đảo cần xem xét tích hợp dự trù kinh phí đầu tư cho Trung tâm học tập cộng đồng Xã.

4. Kết luận

Xây dựng xã hội học tập là mục tiêu của nhiều quốc gia, đặc biệt là trong kỉ nguyên dựa vào nền tảng tri thức. TPHCM đã triển khai xây dựng xã hội học theo kế hoạch của Chính phủ và còn phấn đấu đạt những mục tiêu xa hơn theo tiêu chí Thành phố học tập toàn cầu của UNESCO. Nghiên cứu này đã làm sáng tỏ quá trình xây dựng cộng đồng học tập tại xã đảo Thạnh An, góp phần vào xây dựng xã hội/thành phố học tập tại TPHCM.

Do vị trí địa lí biệt lập và các hạn chế về phát triển kinh tế - xã hội, dù đạt được những thành tựu đáng khích lệ, như cải thiện phổ cập giáo dục và phần lớn người dân đánh giá cao vai trò của giáo dục, Xã đảo vẫn phải đối mặt với những thách thức về cơ sở hạ tầng, kinh phí, và sự tham gia của người dân vào học tập suốt đời. Việc xây dựng cộng đồng học tập tại xã đảo Thạnh An không chỉ đòi hỏi sự nỗ lực nội tại của chính quyền và người dân mà còn cần sự hỗ trợ dài hạn từ các chính sách đặc thù của TPHCM, đặc biệt trong việc phát triển kinh tế, nâng cao năng lực học tập suốt đời và tạo việc làm. Trung tâm học tập cộng đồng Xã cần được chú trọng cải thiện cả về nguồn lực và mô hình hoạt động để đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người dân. Sự hỗ trợ từ công nghệ số, đào tạo từ xa, và hợp tác với các tổ chức giáo dục là chìa khóa để Xã đảo vượt qua vòng luẩn quẩn của thu nhập thấp và chậm phát triển, hướng đến xây dựng một cộng đồng học tập bền vững và góp phần vào mục tiêu chung của Thành phố học tập toàn cầu.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Các tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

❖ **Lời cảm ơn:** Nghiên cứu này được tài trợ bởi Nguồn ngân sách khoa học và công nghệ Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh trong đề tài mã số CS.2024.19.06ĐH.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Elfert, M. (2019). Revisiting the Faure report and the Delors report: Why was UNESCO's utopian vision of lifelong learning an "unfailure"? *In Power and Possibility* (pp. 17-25). Brill.
- Faure, E., Herrera, F., Lopes, H., Petrovsky, A., Rahnema, M., & Ward, F. (1972). *Learning to Be: The World Education Today and Tomorrow*. UNESCO.
- Government (2021). Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/07/2021 ban hành Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030" [Decision No. 1373/QĐ-TTg dated July 30, 2021 promulgating the Project "Building a learning society for the period 2021-2030"].
- Ho Chi Minh City People's Committee (2024). Kế hoạch số 1927/KH-UBND ngày 11/04/2024 về Xây dựng "Thành phố học tập toàn cầu của UNESCO giai đoạn 2024 - 2030" trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh [Plan No. 1927/KH-UBND dated April 11, 2024 on Building a "UNESCO Global Learning City for the period 2024 – 2030" in Ho Chi Minh City].
- Kearns, P. (2015). Learning cities on the move. *Australian Journal of Adult Learning*, 55(1), 153-168.
- Lee, M. (2022). Revisiting the Faure report: Contemporary legacy and challenged legitimacy. *International Review of Education*, 68(5), 691-707.
- Ministry of Education and Training (2014). Thông tư số 44/2014/TT-BGDĐT ngày 12/12/2014 quy định về danh gia, xếp loại "cộng đồng học tập" cấp xã [Circular No. 44/2014/TT-BGDĐT dated December 12, 2014 regulating the assessment and classification of "learning communities" at commune level].
- Ministry of Education and Training (2023). Thông tư số 25/2023/TT-BGDĐT ngày 27/12/2023 quy định về danh gia, công nhận "cộng đồng học tập" cấp xã, huyện, tỉnh [Circular No. 25/2023/TT-BGDĐT dated December 27, 2023 regulating the assessment and recognition of "learning communities" at commune, district and provincial levels].
- Pham, T. D. (2023). Xu thế phát triển các trung tâm học tập cộng đồng và tiêu chí danh gia giai đoạn 2021-2030. *Tạp chí diễn tu Công dân và Khuyến học* [Development trends of community learning centers and evaluation criteria for the period 2021-2030. *Electronic magazine Citizens and Education Promotion*], accessed January 3, 2025 at <https://congdamkhuyenhoc.vn/xu-the-phat-trien-cac-trung-tam-hoc-tap-cong-dong-va-tieu-chi-danh-gia-giai-doan-2021-2030-179231005124508342.htm>.
- Thanh An Commune People's Committee. (2020). Kế hoạch số 985/KH-UBND về Phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh 5 năm giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn xã Thanh An, ngày 20/08/2020 của Ủy ban nhân dân xã Thanh An [Plan No. 985/KH-UBND on Socio-economic development, national defense and security for the 5-year period 2021-2025 in Thanh An commune, dated August 20, 2020 of the People's Committee of Thanh An commune].
- Thanh An Commune People's Committee (2023). Báo cáo số 1449/BC-UBND về Danh gia kết quả xây dựng "Cộng đồng học tập" xã Thanh An năm 2023, ngày 01/12/2023 của Ủy ban nhân dân xã Thanh An [Report No. 1449/BC-UBND on Evaluation of the results of building a "Learning Community" in Thanh An commune in 2023, dated December 1, 2023 of the People's Committee of Thanh An commune].
- Thanh An Commune People's Committee (2024). Kế hoạch số 190/KH-UBND về Phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh năm 2024, ngày 21/02/2024 của Ủy ban nhân dân xã Thanh An [Plan No. 190/KH-UBND on Socio-economic development, national defense and security in 2024, dated February 21, 2024 of the People's Committee of Thanh An commune].

- Thanh An Commune Party Committee. (2024). Bao cao so 653/BC-DU ve So ket 5 nam thuc hien Ket luan so 49-KL/TW ngay 10/5/2019 cua Ban Bi thu ve tiep tuc thuc hien Chi thi so 11-CT/TW cua Bo Chi tri khoa X ve tang cuong su lanh dao cua Dang doi voi cong tac khuyen hoc, khuyen tai, xay dung xa hoi hoc tap, ngay 24/04/2024 [Report No. 653/BC-DU on Summary of 5 years of implementation Conclusion No. 49-KL/TW dated May 10, 2019 of the Secretariat on continuing to implement Directive No. 11-CT/TW of the 10th Politburo on strengthening the Party's leadership in promoting learning, talent, and building a learning society, dated April 24, 2024].
- Tuijnman, A. (1996). *Lifelong learning for all: Meeting of the education committee at ministerial level, 16-17 January 1996*. OECD Publishing.
- UNESCO Institute for Lifelong Learning. (2015). *UNESCO Global Network of Learning Cities: Guiding documents*. <https://unesdoc.unesco.org/>
- Yin, R. K. (2014). *Case study research: Design and methods* (5th ed.). Sage.

**DEVELOPING A LEARNING COMMUNITY IN A LEARNING CITY:
A CASE STUDY OF THANH AN ISLAND COMMUNE,
CAN GIO DISTRICT, HO CHI MINH CITY**

Pham Thi Lan Phuong^{1*}, Pham Thi Thanh Hoa²

¹*Ho Chi Minh City University of Education, Vietnam*

²*Van Hien University, Vietnam*

**Corresponding author: Pham Thi Lan Phuong - Email: phuongptl@hcmue.edu.vn*

Recieved: February 06, 2025; Revised: March 04, 2025; Accepted: May 31, 2025

ABSTRACT

This paper examines the development of a learning community in Thanh An Island Commune, a geographically isolated area within Ho Chi Minh City, in the context of Ho Chi Minh City's participation in the UNESCO Global Learning Cities Network. Employing a mixed-methods case study approach, the research integrates policy analysis, expert interviews, and household surveys to provide comprehensive insights into community learning dynamics. The findings reveal significant progress in educational universalization and enhanced public awareness of the benefits of education. However, challenges remain, including geographical isolation, socioeconomic constraints, inadequate infrastructure, and limited engagement in lifelong learning activities. The paper highlights the importance of the City's policies in supporting the Island Commune, particularly through special economic development programs, job creation, and occupational transformation. Furthermore, the research proposes the strategic adoption of digital technologies and distance learning platforms as viable solutions to address human resource shortages and strengthen community capacity. These strategies aim to establish Thanh An as a sustainable learning community while contributing to the development of Ho Chi Minh City as a global learning city.

Keywords: economic and educational policies; global learning city; learning community; lifelong learning; Thanh An Island Commune